

Số: 07

Ngày 20/02/2023

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Bộ Tài chính điều hành chính sách tài khóa chủ động, có trọng tâm, trọng điểm.
2. 05 trường hợp dữ liệu cá nhân được xử lý không cần sự đồng ý của chủ thể.
3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia.
4. Thời hạn giải quyết đề nghị tiếp tục kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

5. Chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng.
6. Nguyên tắc lập dự toán kinh phí kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật pháp luật.
7. Bổ sung COVID-19 vào danh mục bệnh nghề nghiệp được hưởng bảo hiểm xã hội.
8. Công bố Chỉ số giá xây dựng quốc gia năm 2022.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Xin hỏi, đối tượng phải lấy phiếu tín nhiệm?
2. Thời điểm lấy phiếu tín nhiệm?
3. Kết quả phiếu tín nhiệm được sử dụng như thế nào?
4. Xin hỏi, trường hợp có trên 50% nhưng dưới 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp được xử lý như thế nào?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. BỘ TÀI CHÍNH ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA CHỦ ĐỘNG, CÓ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

Ngày 03/02/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 10/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2023 trực tuyến với địa phương.

Theo đó, Thủ tướng yêu cầu Bộ Tài chính điều hành chính sách tài khóa chủ động, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả, tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm bớt áp lực chi phí đầu vào, giảm giá đầu ra để kiểm soát lạm phát. Cùng với đó, Ngân hàng Nhà nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương bảo đảm thanh khoản và an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng; điều hành tỷ giá phù hợp; khuyến khích các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí để ổn định mặt bằng lãi suất, phấn đấu giảm lãi suất cho vay.

Ngoài ra, Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước trong mọi tình huống và điều hành giá xăng dầu theo quy định; không để thiếu hụt, đứt gãy nguồn cung xăng dầu. Bộ Xây dựng khẩn trương rà soát, đề xuất các biện pháp đồng bộ tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản; triển khai chủ trương xóa nhà tạm, nhà dột nát cho các hộ nghèo; đề xuất các giải pháp

đồng bộ giải quyết hiệu quả vấn đề nhà ở cho người lao động.

Bên cạnh đó, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cùng với các cơ quan, địa phương tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; chú trọng triển khai các biện pháp hỗ trợ, chăm lo đời sống một số bộ phận người lao động trong một số ngành, lĩnh vực đang gặp khó khăn. Bộ Giáo dục và Đào tạo sớm có kế hoạch, hướng dẫn về tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023, bảo đảm công khai, minh bạch...

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 03/02/2023.

2. 05 TRƯỜNG HỢP DỮ LIỆU CÁ NHÂN ĐƯỢC XỬ LÝ KHÔNG CẦN SỰ ĐỒNG Ý CỦA CHỦ THỂ

Ngày 07/02/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết 13/NQ-CP thông qua hồ sơ xây dựng Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Theo đó, Chính phủ quy định 05 trường hợp dữ liệu cá nhân được xử lý không cần sự đồng ý của chủ thể:

Thứ nhất, để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của chủ thể dữ liệu hoặc người khác trong tình huống khẩn cấp. Bên kiểm soát dữ liệu cá nhân, bên xử lý dữ liệu cá nhân, bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, bên thứ ba có trách nhiệm chứng minh trường hợp này. Thứ hai, việc công khai dữ liệu cá nhân theo quy định của luật. Thứ ba, việc xử lý dữ liệu

của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm; khi có nguy cơ đe dọa an ninh, quốc phòng nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp; phòng, chống bạo loạn, khủng bố, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật theo quy định của luật. Thứ tư, để thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của chủ thể dữ liệu với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của luật. Thứ năm, phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước đã được quy định theo luật chuyên ngành.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 07/02/2023.

3. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA ỦY BAN CẠNH TRANH QUỐC GIA

Ngày 10/02/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định 03/2023/NĐ-CP về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.

Theo đó, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương có chức năng tiến hành tố tụng cạnh tranh, kiểm soát tập trung kinh tế, quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm, giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật; tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện quản lý Nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau: phát hiện, xác minh và đánh giá các thông tin, chứng cứ về hành vi có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh; tiếp nhận, xác minh, đánh giá các thông tin, chứng cứ về hành vi có dấu hiệu vi phạm của pháp luật về cạnh tranh do tổ chức, cá nhân cung cấp; tiến hành điều tra; xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật...

Về cơ cấu tổ chức, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có bộ máy giúp việc gồm: Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh; Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh và Ban Giám sát cạnh tranh. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có tối đa 15 thành viên, gồm Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, một hoặc một số Phó Chủ tịch và các thành viên khác.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2023.

4. THỜI HẠN GIẢI QUYẾT ĐỀ NGHỊ TIẾP TỤC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Ngày 13/02/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 4/2023/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Theo đó, trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cho phép tiếp tục hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hợp lệ (khi nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ được khắc phục không quá thời hạn tối đa quy định),

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp xem xét, trình Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp quyết định cho phép tổ chức kiểm định tiếp tục hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có văn bản trả lời cho tổ chức đề nghị cho phép tiếp tục hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và nêu rõ lý do.

Bên cạnh đó, ngoài việc gửi hồ sơ trực tiếp đến Tổng cục Giáo dục

nghề nghiệp (tại Bộ phận Một cửa) hoặc thông qua dịch vụ bưu chính như quy định hiện hành, tổ chức đề nghị cho phép tiếp tục hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp nêu trên, tổ chức đề nghị chấm dứt hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, cá nhân đề nghị cấp, cấp lại thẻ kiểm định viên có thể nộp trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 13/02/2023.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ XÂY DỰNG

Ngày 16/01/2023, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư 01/2023/TT-BXD về việc quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng.

Thông tư này quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, gồm: đối tượng thực hiện báo cáo, cơ quan nhận báo cáo, nội dung báo cáo, tần suất báo cáo, quy trình và thời hạn gửi báo cáo, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện chế độ báo cáo.

Thông tư này áp dụng đối với các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố

thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Sở Quy hoạch kiến trúc; các tổ chức có liên quan đến việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Báo cáo phải bảo đảm tính rõ ràng, công khai, cung cấp và chia sẻ thông tin, dữ liệu báo cáo, tính an toàn, an ninh và tính bảo mật theo quy định pháp luật; bảo đảm khả năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

Cơ quan, tổ chức gửi báo cáo phải thu thập, tổng hợp, cập nhật thông tin, số liệu báo cáo đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn theo yêu cầu. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung thông tin, số liệu theo yêu cầu trong trường hợp cơ quan nhận báo

cáo trả lại trên Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Xây dựng.

Cụ thể, chậm nhất vào ngày 20/12 hằng năm, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo tình hình quản lý hoạt động đầu tư xây dựng về Bộ Xây dựng. Đơn vị cấp nước có trách nhiệm gửi báo cáo Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn cấp tỉnh, Sở Xây dựng về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, bảo đảm cấp nước an toàn, Sở Xây dựng tổng hợp gửi báo cáo đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Xây dựng chậm nhất vào ngày 20/12 hằng năm.

Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi báo cáo tổng hợp các dự án nhà ở xã hội dành cho người thu nhập thấp trên địa bàn chậm nhất vào ngày 20/6 và 20/12 của kỳ báo cáo. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có huyện nghèo được cấp có thẩm quyền phê duyệt có báo cáo quý chậm nhất vào ngày 20 tháng cuối quý và báo cáo năm chậm nhất vào ngày 20/12 hằng năm kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn các huyện nghèo gửi Bộ Xây dựng để tổng hợp gửi Bộ LĐTBXH tổng hợp báo cáo Chính phủ.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 10/3/2023.

6. NGUYÊN TẮC LẬP DỰ TOÁN KINH PHÍ KIỂM TRA, RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Ngày 08/02/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 09/2023/TT-BTC về quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ

thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Theo đó, kinh phí phục vụ hoạt động tự kiểm tra văn bản và rà soát văn bản khi phát sinh căn cứ rà soát được sử dụng từ nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên của cơ quan thực hiện việc tự kiểm tra, rà soát văn bản. Kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản của cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp nào do ngân sách Nhà nước cấp đó bảo đảm. Việc sử dụng kinh phí đó phải đúng mục đích, đúng nội dung, đúng chế độ, tiêu chuẩn và định mức chi theo quy định.

Một số nội dung chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản như: Chi công tác phí cho các đoàn công tác thực hiện kiểm tra văn bản theo chuyên đề, địa bàn, ngành, lĩnh vực; chi lấy ý kiến chuyên gia; chi điều tra, khảo sát thực tế phục vụ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản; chi báo cáo...

Hằng năm, căn cứ vào yêu cầu công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản và nội dung chi, mức chi theo quy định, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách chi thường xuyên hằng năm gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định. Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/4/2023.

7. BỔ SUNG COVID-19 VÀO DANH MỤC BỆNH NGHỀ NGHIỆP ĐƯỢC HƯỞNG BẢO HIỂM XÃ HỘI

Ngày 09/02/2023, Bộ Y tế ban hành Thông tư 02/2023/TT-BYT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 15/2016/TT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Y tế quy định về bệnh nghề nghiệp được hưởng bảo hiểm xã hội.

Theo đó, bổ sung bệnh COVID-19 nghề nghiệp vào Danh mục bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm, kèm theo Hướng dẫn chẩn đoán, giám định bệnh COVID-19 nghề nghiệp và Biên bản xác định tiếp xúc nghề nghiệp với vi rút SARS-CoV-2 tại các Phụ lục đính kèm.

Người lao động làm nghề, công việc thường gặp và nguồn tiếp xúc với vi rút SARS-CoV-2 sau thuộc đối tượng được chẩn đoán, giám định bệnh COVID-19 nghề nghiệp gồm: Người làm nghề, công việc tại cơ sở y tế; Người làm nghề, công việc trong phòng thí nghiệm, lấy mẫu, vận chuyển mẫu, xử lý, bảo quản và tiêu hủy mẫu có chứa vi rút SARS-CoV-2.

Bên cạnh đó, người làm nghề, công việc phòng chống dịch, phục vụ, cứu trợ người nhiễm vi rút SARS-CoV-2 cũng thuộc nhóm đối tượng được chẩn đoán, giám định bệnh COVID-19 nghề nghiệp, gồm: Người làm nghề, công việc trực tiếp trong khu cách ly tập trung, cách ly y tế tại nhà, cách ly y tế vùng có dịch, hỗ trợ chăm sóc người bệnh COVID-19 tại nhà; người vận chuyển, phục vụ người bệnh COVID-19; nhân viên hải quan, ngoại giao; sĩ quan, quân nhân

chuyên nghiệp; chiến sỹ, sĩ quan thuộc lực lượng công an...

Người lao động làm nghề, công việc nêu trên được chẩn đoán xác định mắc bệnh COVID-19 do tiếp xúc trong quá trình lao động trong thời gian từ 01/02/2020 đến trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì được lập hồ sơ bệnh nghề nghiệp để khám giám định và hưởng chế độ bệnh nghề nghiệp theo quy định hiện hành.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/4/2023.

8. CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG QUỐC GIA NĂM 2022

Ngày 08/02/2023, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định 62/QĐ-BXD về việc Công bố Chỉ số giá xây dựng quốc gia năm 2022.

Theo đó, Chỉ số giá xây dựng quốc gia sử dụng làm cơ sở xác định suất vốn đầu tư, tham khảo trong phân tích mức độ biến động giá bình quân của chỉ số giá xây dựng khi xác định chi phí dự phòng trong tổng mức đầu tư và các công việc liên quan đến đánh giá biến động giá xây dựng công trình phục vụ quản lý, điều hành vĩ mô. Chỉ số giá xây dựng quốc gia này không sử dụng để điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng.

Cụ thể, Chỉ số giá xây dựng quốc gia năm 2022 so với năm 2021 như sau: Công trình nhà ở 103,23%; Công trình giáo dục 102,97%; Công trình y tế 101,60%; Công trình văn hóa 103,89%; Công trình trụ sở cơ quan, văn phòng 103,12%; Công trình sản xuất vật liệu xây dựng 101,53%; Công trình nhà máy dệt,

nhà máy sản xuất các sản phẩm may 102,71%; Công trình chiếu sáng công cộng 107,49%...

Quyết định có hiệu lực từ ngày 08/02/2023.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH CỦA CÔNG DÂN VIỆT NAM

Nhằm góp phần đơn giản hóa thủ tục, tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho công dân Việt Nam trong việc cấp giấy tờ xuất nhập cảnh; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và tạo sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; Bộ Công an đã xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

Theo dự thảo, trong thời hạn 48 giờ kể từ khi phát hiện hộ chiếu phổ thông bị mất, người bị mất hộ chiếu trực tiếp nộp hoặc gửi đơn báo mất theo mẫu cho Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi thuận lợi hoặc Công an cấp huyện, cấp xã nơi gần nhất hoặc đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi thuận lợi hoặc qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Trường hợp vì lý do bất khả kháng, thời hạn nộp hoặc gửi đơn báo mất có thể dài hơn nhưng trong

đơn phải giải thích cụ thể về lý do bất khả kháng.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn báo mất hộ chiếu phổ thông, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm thông báo theo mẫu cho Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an và người gửi đơn. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thực hiện hủy giá trị sử dụng hộ chiếu. Người đề nghị khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh hoặc nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Hiện tại dự thảo đang được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ; dự kiến sau khi lấy ý kiến Nhân dân góp ý về nội dung dự thảo, Bộ Công an sẽ trình Quốc hội khóa XV bổ sung Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 vào kỳ họp thứ 5 (tháng 5/2023) và thông qua dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam vào kỳ họp thứ 6, tháng 10 năm 2023 của Quốc hội khóa XV.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Xin hỏi, đối tượng phải lấy phiếu tín nhiệm?

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 3 Quy định số 96-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương ngày 02/02/2023 quy định đối tượng lấy phiếu tín nhiệm là cán bộ giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến các cấp đơn vị trực thuộc.

2. Hỏi: Thời điểm lấy phiếu tín nhiệm?

Trả lời: Theo Điều 4 Quy định số 96-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương ngày 02/02/2023 quy định việc lấy phiếu tín nhiệm được tiến hành định kỳ vào năm thứ 3 (năm giữa nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp), cụ thể:

- Đối với chức danh do Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp bầu hoặc phê chuẩn thực hiện theo quy định của Quốc hội.

- Đối với chức danh do Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu thực hiện theo Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy địa phương tiến hành sau khi lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân các cấp bầu.

- Đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý khác tiến hành sau sơ kết 6 tháng đầu năm của năm thứ 3 giữa nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp.

3. Hỏi: Kết quả phiếu tín nhiệm được sử dụng như thế nào?

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 11 Quy định số 96-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương ngày 02/02/2023 quy định kết quả phiếu tín nhiệm được sử dụng để đánh giá cán bộ, làm cơ sở cho công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

4. Hỏi: Xin hỏi, trường hợp có trên 50% nhưng dưới 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp được xử lý như thế nào?

Trả lời: Theo khoản 2 Điều 11 Quy định số 96-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương ngày 02/02/2023 quy định những trường hợp có trên 50% nhưng dưới 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đưa ra khỏi quy hoạch các chức vụ cao hơn; xem xét cho thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm, bố trí công tác khác hoặc cho từ chức hoặc tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định./.